

**Mẫu số 03. Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường**

**CƠ QUAN CẤP GIẤY  
CHỨNG NHẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ....

....., ngày ... tháng ... năm .....

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH, HIỆU  
CHUẨN, THỬ NGHIỆM PHƯƠNG TIỆN ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG <sup>(1)</sup>**

*Căn cứ ....<sup>(2)</sup>....;*

*Theo đề nghị của....*

**(Tên Cơ quan cấp Giấy chứng nhận) chứng nhận:**

1. Tên tổ chức: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Email .....

Đã đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đối với phương tiện đo, chuẩn đo lường sau đây<sup>(3)</sup>:

1.1. Dịch vụ kiểm định:

| TT  | Tên phương tiện đo <sup>(4)</sup> | Phạm vi đo <sup>(5)</sup> | Cấp/độ chính xác/ Sai số <sup>(6)</sup> | Quy trình thực hiện <sup>(7)</sup> | Ghi chú <sup>(8)</sup> |
|-----|-----------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|------------------------|
| 1.  |                                   |                           |                                         |                                    |                        |
| ... |                                   |                           |                                         |                                    |                        |

1.2. Dịch vụ hiệu chuẩn:

| TT | Tên phương tiện đo/chuẩn đo lường <sup>(4)</sup> | Phạm vi đo <sup>(5)</sup> | Cấp/độ chính xác/ Độ không đảm bảo đo/Sai số <sup>(6)</sup> | Quy trình thực hiện <sup>(7)</sup> | Ghi chú <sup>(8)</sup> |
|----|--------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------|
| 1. |                                                  |                           |                                                             |                                    |                        |

|     |  |  |  |  |  |
|-----|--|--|--|--|--|
| ... |  |  |  |  |  |
|-----|--|--|--|--|--|

### 1.3. Dịch vụ thử nghiệm:

| TT  | Tên phương tiện<br>đo/chuẩn đo<br>lường <sup>(4)</sup> | Phạm vi<br>đo <sup>(5)</sup> | Cấp/độ chính xác/ Độ<br>không đảm bảo đo/Sai<br>số <sup>(6)</sup> | Quy trình<br>thực hiện <sup>(7)</sup> | Ghi<br>chú <sup>(8)</sup> |
|-----|--------------------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------|
| 1.  |                                                        |                              |                                                                   |                                       |                           |
| ... |                                                        |                              |                                                                   |                                       |                           |

Địa điểm thực hiện hoạt động <sup>(9)</sup> : .....

Điện thoại: .....; Email: .....

2. Số đăng ký <sup>(10)</sup> : .....

3. Giấy chứng nhận đăng ký được cấp lần: ..... (đầu/thứ 2/...) <sup>(11)</sup>

#### Nơi nhận:

- (Tên tổ chức đăng ký);
- Ủy ban TCĐLCL Quốc gia (để b/c);
- .....
- Lưu VT; ..... (đơn vị soạn thảo).

**LÃNH ĐẠO CƠ QUAN CẤP GIẤY  
CHỨNG NHẬN**  
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

#### Ghi chú:

<sup>(1)</sup> Mỗi tổ chức chỉ được cấp 01 giấy chứng nhận đăng ký. Giấy chứng nhận đăng ký được cấp lại sẽ thay thế cho giấy chứng nhận đăng ký được cấp lần trước đó.

<sup>(2)</sup> Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy định thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và các văn bản quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản. Căn cứ ban hành văn bản được ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (riêng Luật, Pháp lệnh không ghi số, ký hiệu, cơ quan ban hành).

Căn cứ ban hành văn bản được trình bày bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, cỡ chữ từ 13 đến 14, trình bày dưới phần tên loại và trích yếu nội dung văn bản; sau mỗi căn cứ

phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;), dòng cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm (.)

(3) Dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tại mục 1.1; 1.2; 1.3 có thể được thể hiện dưới dạng phụ lục kèm theo.

(4) Ghi rõ tên phương tiện đo/chuẩn đo lường.

(5) Ghi rõ phạm vi đo tương ứng với từng tên phương tiện đo, chuẩn đo lường kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng với từng phương tiện đo, chuẩn đo lường theo hồ sơ đăng ký của tổ chức.

(6) Ghi cụ thể thông tin về cấp chính xác/độ chính xác/độ không đảm bảo đo/sai số tương ứng theo phương tiện đo, chuẩn đo lường; trường hợp không thể xác định được các thông tin này thì có thể ghi thông tin giá trị độ chia.

(7) Ghi rõ tên, ký hiệu của quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng.

(8) Ghi chú rõ từng trường hợp: Trường hợp đăng ký bổ sung lĩnh vực: Ghi rõ “Bổ sung”. Trường hợp mở rộng, thu hẹp phạm vi đo: Ghi rõ “Điều chỉnh”.

Ví dụ:

#### 1.1. Dịch vụ hiệu chuẩn:

| TT | Tên phương tiện đo                                                   | Phạm vi đo                         | Cấp/độ chính xác/ Độ không đảm bảo đo/Sai số | Quy trình thực hiện                                                         | Ghi chú |
|----|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1. | Thiết bị chỉ thị nhiệt độ hiện số và tương tự (với cặp nhiệt loại K) | $(-200 \div 1\,300)^\circ\text{C}$ | $1,4^\circ\text{C}^{(*)}$                    | Quy trình hiệu chuẩn thiết bị chỉ thị nhiệt độ hiện số và tương tự-QTHC1234 | Bổ sung |

(\*) Độ không đảm bảo đo.

(9) Trường hợp thực hiện dịch vụ tại địa điểm (các địa điểm) cố định thì ghi địa chỉ, điện thoại, email (nếu có) của địa điểm (của từng địa điểm); trường hợp thực hiện dịch vụ tại hiện trường thì ghi “tại hiện trường”; trường hợp thực hiện dịch vụ tại địa điểm cố định và tại hiện trường thì kết hợp ghi cả hai.

<sup>(10)</sup> Số đăng ký là ký hiệu mà tổ chức cung cấp dịch vụ được cơ quan hoặc người có thẩm quyền cấp. Mỗi tổ chức chỉ được cấp 01 số đăng ký và được thống nhất lấy theo cấu trúc ĐK XXX. Trong đó: ĐK là viết tắt của chữ “đăng ký”; XXX là số tự nhiên liên tiếp; giữa ĐK và XXX là 01 dấu cách. (Ví dụ: ĐK 1000,...).

Số đăng ký được lấy và cập nhật thường xuyên trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và quản lý.

<sup>(11)</sup> Đối với cấp lại: Ghi “Giấy chứng nhận được cấp lần thứ.... (2; 3; 4...) và thay thế cho Giấy chứng nhận số... ngày... của...” (các giấy chứng nhận đã được cấp trước đó mà chưa được thay thế hoặc chấm dứt hiệu lực).